

Số: 562/QĐ-CDYT

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai bổ sung kinh phí hoạt động định mức theo học sinh Của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-CDYT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao bổ sung kinh phí hoạt động định mức theo học sinh cho trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa;

Xét đề nghị của trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính,

## QUYẾT ĐỊNH :

**Điều 1.** Công khai bổ sung kinh phí hoạt động định mức theo học sinh của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa số tiền: 1.155.600.000 đồng (Một tỷ, một trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn) (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Hiệu trưởng, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Kế toán trưởng đơn vị, các Phòng, Khoa và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, P.KH-TC;
- Phòng QLĐT-NCKH: Công bố trên phương tiện công khai của Trường  
(Niêm yết công khai, Website nhà trường).



**Trần Ngọc Thành**



**PHỤ LỤC số 01**

**BỔ SUNG KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG ĐỊNH MỨC THEO HỌC SINH**

*Đơn vị: Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa*

*Chương 422 Loại 070 khoản 093*

(Ban hành kèm theo Quyết định số 562 ngày 31/12/2023 của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

<b>Nội dung</b>	<b>Tổng số</b>
<b>I. Dự toán chi thường xuyên Giáo dục, đào tạo:</b>	<b>1.155,6</b>
<b>1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 13)</b>	
<i>1.1. Kinh phí tiền lương theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP</i>	
<i>1.2. Kinh phí đào tạo theo định mức</i>	1.155,6
<i>- Hệ Cao đẳng</i>	
<i>- Hệ Trung cấp</i>	
<b>2. Kinh phí thực hiện CCTL 10% TK (Nguồn 14)</b>	
<b>3. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 12)</b>	
<i>3.1. Bổ sung chế độ Lễ, Tết Nguyên đán</i>	
<i>3.2. Cấp bù học phí theo NĐ 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021</i>	
<i>3.3. Kinh phí học bổng học sinh các ngành nghề nặng nhọc độc hại nguy hiểm theo NĐ 81/2021/NĐ-CP và Thông tư 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2023 của BLĐTBXH</i>	
<b>II. Dự toán các khoản thu phí, lệ phí:</b>	
<b>1. Học phí công lập (Đề lại đơn vị)</b>	

